

BẢNG GIÁ BIẾN TẦN SHIHLIN - ĐÀI LOAN

(Áp dụng từ ngày 06-06-2025)



OHSAS 18001

BSMI

ISO 14001

BSMI

ISO 9001

BSMI

BIẾN TẦN SHIHLIN ĐÀI LOAN

THƯƠNG HIỆU TỶ ĐÔ - ĐẲNG CẤP TOÀN CẦU - GIÁ PHÂN KHÚC TRUNG

- ✓ Thương hiệu uy tín với 20 năm phân phối ở thị trường Việt Nam
- ✓ Công nghệ biến tần Mitsubishi Nhật Bản
- ✓ Mitsubishi là cổ đông lớn nhất của Shihlin Electric với 21.16% cổ phần
- ✓ Cam kết tỷ lệ lỗi < 0.01%

- 🏆 Bảo hành 2 năm - Lỗi đổi mới dưới 30kW
- 🏆 Hỗ trợ kỹ thuật 24/7 - Xử lý sự cố trong ngày
- 🏆 Cho mượn biến tần - Không làm gián đoạn sản xuất



Tiêu chuẩn hoá CNS



Tiêu chuẩn CE



Chứng nhận CQC



Tiêu chuẩn OHSAS 18001



Tiêu chuẩn ISO 14001



Tiêu chuẩn ISO 9001

Điện áp vào	Công suất	Mã sản phẩm	Dòng đầu vào	Dòng đầu ra	Kích thước (Rộng*Cao*Sâu) (mm)	Giá bán (VNĐ)	Hình Ảnh
BIẾN TẦN SL3 - TÍNH NĂNG CƠ BẢN, GIÁ THÀNH RẺ 							
1 pha 220Vac	0.4kw	SL3-021-0.4K	6.5A	2.7A	68*132*104	1,600,000	
	0.75kw	SL3-021-0.75K	9.3A	4.5A	68*132*104	1,800,000	
	1.5kw	SL3-021-1.5K	15.7A	8A	68*132*104	2,350,000	
	2.2kw	SL3-021-2.2K	24A	11A	72*142*110	3,060,000	
3 pha 380Vac	0.4kw	SL3-043-0.4K	1.8A	1.5A	72*142*110	2,120,000	
	0.75kw	SL3-043-0.75K	3.2A	2.6A	72*142*110	2,350,000	
	1.5kw	SL3-043-1.5K	4.3A	4.2A	72*142*110	2,710,000	
	2.2kw	SL3-043-2.2K	7.1A	6A	72*142*110	3,120,000	
BIẾN TẦN SC3 - TÍNH NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁ THÀNH KINH TẾ 							
1 pha 220Vac	0.75kw	SC3-021-0.75K	9.3A	4.5A	68*132*128	2,350,000	
	1.5kw	SC3-021-1.5K	15.7A	8A	136*147*128	3,650,000	
	2.2kw	SC3-021-2.2K	24A	11A	136*147*128	4,820,000	
3 pha 380Vac	0.75kw	SC3-043-0.75K	3.2A	2.6A	68*132*128	3,240,000	
	1.5kw	SC3-043-1.5K	4.3A	4.2A	68*132*128	3,470,000	
	2.2kw	SC3-043-2.2K	7.1A	6A	136*147*128	4,000,000	
	3.7kw	SC3-043-3.7K	14A	9A	136*147*128	4,710,000	
	5.5kw	SC3-043-5.5K	18A	12A	136*147*128	6,350,000	
	7.5kw	SC3-043-7.5K/11KF	20A	18A	132*215*150	7,530,000	
	11kw	SC3-043-11K/15KF	26A	24A	132*215*150	8,590,000	
	15kw	SC3-043-15K/18.5KF	35A	32A	175*260*180	10,590,000	
	18.5kw	SC3-043-18.5K/22KF	40A	38A	175*260*180	12,350,000	
22kw	SC3-043-22K	47A	45A	175*260*180	15,290,000		

Điện áp vào	Công suất	Mã sản phẩm	Dòng đầu vào	Dòng đầu ra	Kích thước (Rộng*Cao*Sâu) (mm)	Giá bán (VND)	Giá chiết khấu
BIẾN TẦN SF3 - ĐA NĂNG, DẢI CÔNG SUẤT LỚN, ĐIỀU KHIỂN VÒNG HỒ, CHỊU TẢI NẶNG							
3 pha 380Vac	3. 7Kw	S F 3-043-5. 5K/3. 7KG	18/ 14A	13A/9A	130*250*170	9, 310, 000	
	5. 5kw	S F 3-043-7. 5K/5. 5KG	21/ 18A	18A/ 13A	130*250*170	10, 230, 000	
	7. 5kw	S F 3-043-11K/7. 5KG	26/ 21A	24A/ 18A	190*320*190	10, 790, 000	
	11kw	S F 3-043-15K/11KG	35/ 26A	32A/ 24A	190*320*190	12, 590, 000	
	15kw	S F 3-043-18. 5K/15KG	40/ 35A	38A/ 32A	190*320*190	16, 040, 000	
	18. 5kw	S F 3-043-22K/18. 5KG	47/ 40A	45A/ 38A	250*400*210	16, 340, 000	
	22kw	S F 3-043-30K/22KG	67/ 47A	60A/ 45A	250*400*210	18, 700, 000	
	30kw	S F 3-043-37K/30KG	74/ 67A	73A/ 60A	250*400*210	23, 840, 000	
	37kw	S F 3-043-45K/37KG	101/ 74A	91A/ 73A	250*400*210	31, 430, 000	
	45kw	S F 3-043-55K/45KG	114/ 101A	110A/ 91A	330*550*275	37, 790, 000	
	55kw	S F 3-043-75K/55KG	157/ 114A	150A/110A	330*550*275	41, 990, 000	
	75kw	S F 3-043-90K/75KG	167/ 157A	180A/150A	330*550*275	53, 100, 000	
	90kw	S F 3-043-110K/90KG	207/ 167A	220A/180A	370*589*300	55, 510, 000	
	110kw	S F 3-043-132K/110KG	240/ 207A	260/ 220A	370*589*300	67, 310, 000	
	132kw	S F 3-043-160K/132KG	300/ 240A	310/ 260A	420*800*300	82, 610, 000	
	160kw	S F 3-043-185K/160KG	380/ 300A	340/ 310A	420*800*300	108, 340, 000	
	185kw	S F 3-043-220K/185KG	400/ 380A	425/ 340A	500*870*360	140, 200, 000	
	220kw	S F 3-043-250K/220KG	500/ 400A	480/ 425A	500*870*360	145, 740, 000	
	250kw	S F 3-043-280K/250KG	550/ 500A	530/ 480A	500*870*360	160, 560, 000	
	280kw	S F 3-043-315K/280KG	650/ 550A	620/ 530A	600*1000*400	191, 290, 000	
	315kw	S F 3-043-355K/315KG	700/ 650A	683/ 620A	600*1000*400	203, 470, 000	
BIẾN TẦN SA3 - TÍNH NĂNG CAO CẤP, DẢI CÔNG SUẤT LỚN, ĐIỀU KHIỂN VÒNG HỒ, CHỊU ĐƯỢC TẢI NẶNG VÀ PHỨC TẠP							
3 pha 380Vac	0. 75kw	SA3-043-0.75K/1.5KF	4. 0/5. 9A	3. 0/4. 2A	130*250*170	11, 800, 000	
	1. 5kw	SA3-043-1.5K/2. 2KF	5. 9/8. 7A	4. 2/6A	130*250*170	12, 540, 000	
	2. 2kw	SA3-043-2.2K/3.7KF	8. 7/14A	6/9A	130*250*170	13, 040, 000	
	3. 7kw	SA3-043-3. 7K/5.5KF	14/ 17A	9/ 12A	130*250*170	14,540,000	
	5. 5kw	SA3-043-5.5K/7.5KF	17/ 20A	12/ 17A	130*250*170	13, 530, 000	
	7. 5kw	SA3-043-7.5K/11KF	20/ 26A	17/ 24A	190*320*190	14, 940, 000	
	11kw	SA3-043-11K/15KF	26/ 35A	24/ 32A	190*320*190	17, 460, 000	
	15kw	SA3-043-15K/18.5KF	35/ 40A	32/ 38A	190*320*190	21, 740, 000	
	18. 5kw	SA3-043-18. 5K/22KF	40/ 47A	38/ 45A	250*400*210	23, 400, 000	
	22kw	SA3-043-22K/30KF	47/ 63A	45/ 60A	250*400*210	24, 010, 000	
	30kw	SA3-043-30K/37KF	63/ 74A	60/ 73A	250*400*210	28, 610, 000	
	37kw	SA3-043-37K/45KF	74/ 101A	73/ 91A	330*550*275	39, 060, 000	
	45kw	SA3-043-45K/55KF	101/ 114A	91/ 110A	330*550*275	43, 140, 000	
	55kw	SA3-043-55K/75KF	114/ 157A	110/ 150A	330*550*275	54, 500, 000	
	75kw	SA3-043-75K/90KF	157/ 167A	150/ 180A	330*550*275	60, 190, 000	
	90kw	SA3-043-90K/110KF	167/ 207A	180/ 220A	370*589*300	77, 590, 000	
	110kw	SA3-043-110K/132KF	207/ 240A	220/ 260A	370*589*300	82, 890, 000	
	132kw	SA3-043-132K/160KF	240/ 300A	260/ 310A	420*800*300	99, 840, 000	
	160kw	SA3-043-160K/185KF	300/ 380A	310/ 340A	500*870*360	148, 140, 000	
	185kw	SA3-043-185K/220KF	380/ 400A	340/ 425A	500*870*360	173, 660, 000	
	220kw	SA3-043-220K/250KF	400/ 500A	425/ 480A	500*870*360	193, 340, 000	
	250kw	SA3-043-250K/280KF	500/ 550A	480/ 530A	500*870*360	195, 890, 000	
	280kw	SA3-043-280K/315KF	550/ 650A	530/ 620A	600*1000*400	255, 200, 000	
	315kw	SA3-043-315K/355KF	650/ 700A	620/ 683A	600*1000*400	270, 730, 000	

Điện áp vào	Công suất	Mã sản phẩm	Dòng đầu vào	Dòng đầu ra	Kích thước (Rộng*Cao*Sâu) (mm)	Giá bán (VND)	Giá chiết khấu
BIẾN TẦN SE3 - TÍNH NĂNG CAO CẤP, ĐIỀU KHIỂN VÒNG KÍN, GIAO TIẾP MODBUS, CANOPEN, ETHERCAT							
3 pha 380Vac	0. 4kw	SE3- 043- 0. 4K	2. 1/2.5A	1.5/1.8A	74* 167* 144	5,460,000	
	0. 75kw	SE3- 043- 0. 75K	3.7/4.2A	2.7/3A	74* 167* 144	5,600,000	
	1. 5kw	SE3- 043- 1. 5K	5.8/6.4A	4.2/4.6A	74* 167* 144	6,310,000	
	2. 2kw	SE3- 043- 2. 2K	6.5/7.2A	6/6.5A	105* 178* 146	7,530,000	
	3. 7kw	SE3- 043- 3. 7K	9.9/11.6A	9/10.5A	105* 178* 146	8,270,000	
	5. 5kw	SE3- 043- 5. 5K	14.3/17.3A	12/15.7A	141* 270* 185	9,800,000	
	7. 5kw	SE3- 043- 7. 5K	18.7/22.6A	17/20.5A	141* 270* 185	10,670,000	
	11kw	SE3- 043- 11K	27.5/30.8A	24/28A	141* 270* 185	12,540,000	
	15kw	SE3- 043- 15K	35.2/39.6A	32/36A	175* 300* 191. 8	14,990,000	
	18. 5kw	SE3- 043- 18. 5K	41.8/47.7A	38/41.5A	175* 300* 191. 8	17,170,000	
	22kw	SE3- 043- 22K	48.5/53.9A	45/49A	175* 300* 191. 8	19,940,000	
BIẾN TẦN SS2 - SÁP NHỮNG SẢN XUẤT THAY THẾ DÒNG SC3							
1 pha 220Vac	0. 4k w	SS2- 021- 0. 4K	6.5A	2.7A	80* 174* 134	3,230,000	
	0. 75k w	SS2- 021- 0. 75K	9.3A	4.5A	80* 174* 134	3,380,000	
	1. 5k w	SS2- 021- 1. 5K	15. 7A	8A	110. 5* 174* 134	4,070,000	
	2. 2k w	SS2- 021- 2. 2K	24A	11A	110. 5* 174* 134	5,530,000	
3 pha 380Vac	0. 4k w	SS2- 043- 0. 4K	1.8A	1.5A	80* 174* 134	3,450,000	
	0. 75k w	SS2- 043- 0. 75K	3.2A	2.6A	80* 174* 134	3,960,000	
	1. 5k w	SS2- 043- 1. 5K	4.3A	4.2A	80* 174* 134	4,620,000	
	2. 2k w	SS2- 043- 2. 2K	7.1A	6A	110. 5* 174* 134	4,940,000	
	3. 7k w	SS2- 043- 3. 7K	10A	9A	110. 5* 174* 134	6,280,000	
	5. 5k w	SS2- 043- 5. 5K	14A	12A	110. 5* 174* 134	8,930,000	